

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ GIAO
THÔNG VẬN TẢI
Số: 56/2000/TTLT-BTC-
BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2000

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong ngành Đăng kiểm

Căn cứ Nghị định số 56/CP ngày 2/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích; Thông tư số 06/TCDN ngày 24/02/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;

Căn cứ Nghị định số 27/1999/NĐ-CP ngày 20/4/1999 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 59/CP ngày 3/10/1996 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/01/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/01/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 27/2000/QĐ-BTC ngày 24/02/2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và chất lượng thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.

Căn cứ đặc điểm hoạt động của ngành Đăng kiểm Việt Nam, Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong ngành Đăng kiểm Việt Nam như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là: Cục Đăng kiểm Việt Nam và các đơn vị Đăng kiểm trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính địa phương được cơ quan có thẩm quyền quyết định là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích (gọi chung là doanh nghiệp công ích Đăng kiểm).

2. Doanh nghiệp công ích Đăng kiểm có trách nhiệm sử dụng vốn và các nguồn lực do Nhà nước giao để thực hiện công tác đăng kiểm theo các biểu giá, lệ phí hiện hành địa phương do Nhà nước quy định.

3. Ngoài nhiệm vụ công ích được giao, doanh nghiệp công ích Đăng kiểm có quyền tận dụng đất đai, vốn và tài sản Nhà nước sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ công ích và huy động vốn để tổ chức các dịch vụ khoa học kỹ thuật, dịch vụ tư vấn phù hợp với khả năng của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường với điều kiện:

- Được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản.
- Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác đăng kiểm do Nhà nước giao.
- Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định hiện hành.
- Hạch toán riêng phần hoạt động kinh doanh thêm.
- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với phần hoạt động kinh doanh thêm theo quy định của pháp luật.

II. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN

1. Đầu tư vốn.

Doanh nghiệp công ích Đăng kiểm được Nhà nước cấp đủ vốn điều lệ ban đầu, không thấp hơn vốn pháp định do Nhà nước quy định để xây dựng, mua sắm tài sản cố định và tài sản lưu động phù hợp với quy mô và nhiệm vụ được giao.

Doanh nghiệp công ích Đăng kiểm đang hoạt động nếu thực sự thiếu vốn so với nhiệm vụ công ích được Nhà nước giao (sau khi huy động các nguồn vốn hiện có tại đơn vị) được Nhà nước đầu tư bổ sung như sau:

- Đối với doanh nghiệp công ích Đăng kiểm có lãi được xét giảm thuế thu nhập doanh nghiệp để bổ sung vào vốn của đơn vị theo quy định của pháp luật.
- Đối với doanh nghiệp công ích Đăng kiểm không có lãi hoặc sau khi xét giảm thuế lợi tức vẫn thiếu vốn thì được Nhà nước xem xét đầu tư bổ sung vốn.

Các thủ tục đầu tư vốn xây dựng cơ bản, vốn lưu động cho doanh nghiệp công ích Đăng kiểm thực hiện theo các quy định của Nhà nước.

2. Huy động vốn.

2.1. Khi có nhu cầu huy động vốn, gọi vốn liên doanh, thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của đơn vị tại các Ngân hàng của Việt Nam để vay vốn phục vụ hoạt động công ích theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp công ích Đăng kiểm phải lập phương án cụ thể gửi cơ quan tài chính tham gia ý kiến trước khi trình Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập đơn vị quyết định.

2.2 Trường hợp doanh nghiệp công ích Đăng kiểm tổ chức hoạt động kinh doanh ngoài nhiệm vụ công ích được giao, doanh nghiệp được vay vốn của các tổ chức tín dụng (các Ngân hàng thương mại, các Công ty tài chính...), các doanh nghiệp khác, các cá nhân (kể cả cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp) để phục vụ hoạt động kinh doanh, nhưng phải tuân theo các quy định của pháp luật, không được làm thay đổi hình thức sở hữu.

2.3. Lãi suất huy động vốn được hạch toán vào chi phí hoạt động tài chính của doanh nghiệp theo lãi suất thực tế ghi trong khế ước hoặc hợp đồng vay vốn, nhưng tối đa không quá tỷ lệ lãi suất trần cùng loại và thời gian vay do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho các tổ chức tín dụng.

2.4. Khi huy động vốn doanh nghiệp phải cân nhắc kỹ về hiệu quả kinh tế, đảm bảo sử dụng vốn huy động đúng mục đích, có hiệu quả, không được dùng vốn vay ngắn hạn vào đầu tư xây dựng. Doanh nghiệp phải trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết khi huy động vốn.

Thủ trưởng doanh nghiệp công ích Đăng kiểm phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc lập phương án huy động vốn, sử dụng vốn không đúng mục đích, không có hiệu quả dẫn đến tổn thất về vốn.

3. Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

3.1. Khi có nhu cầu sử dụng vốn, tài sản, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất để đầu tư ra ngoài đơn vị, doanh nghiệp công ích Đăng kiểm phải lập phương án góp vốn hoặc giải trình về dự án liên doanh gửi cơ quan tài chính tham gia ý kiến trước khi trình thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp chuẩn y.

3.2. Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp không được làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ công ích được Nhà nước giao, phải tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tăng thu nhập. Khi đem giá trị quyền sử dụng đất để đầu tư ra ngoài đơn vị phải thực hiện theo các quy định của Luật đất đai.

3.3. Doanh nghiệp công ích Đăng kiểm không được sử dụng vốn Nhà nước đầu tư để kinh doanh tiền tệ như mua trái phiếu, tín phiếu, gửi tiết kiệm...

3.4. Doanh nghiệp công ích Đăng kiểm không được phép đầu tư vào các doanh nghiệp không thuộc sở hữu Nhà nước mà người quản lý, điều hành hoặc người sở hữu chính là vợ, chồng, bố, mẹ, con của Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp Nhà nước đó.

4. Doanh nghiệp công ích Đăng kiểm có trách nhiệm mở sổ kế toán theo dõi chính xác toàn bộ tài sản và vốn hiện có theo đúng chế độ hạch toán kế toán, thống kê hiện hành; phản ánh trung thực, kịp thời tình hình sử dụng, biến động của tài sản và vốn trong quá trình hoạt động.

5. Chuyển nhượng, thanh lý cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản.

5.1. Doanh nghiệp công ích Đăng kiểm được nhượng bán, thanh lý những tài sản không cần dùng, lạc hậu về kỹ thuật để thu hồi vốn sử dụng cho mục đích kinh doanh có hiệu quả hơn.

Khi nhượng bán, thanh lý, doanh nghiệp phải lập hội đồng đánh giá về mặt kỹ thuật, thẩm định giá trị tài sản và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Chênh lệch giữa số tiền thu được do nhượng bán, thanh lý tài sản với giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản nhượng bán, thanh lý và chi phí nhượng bán, thanh lý (nếu có) được hạch toán vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (thu nhập khác).

5.2. Những máy móc thiết bị, tài sản chủ yếu có tính chất quyết định hoạt động của doanh nghiệp công ích Đăng kiểm khi nhượng bán, thanh lý phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản.

5.3. Đối với những tài sản cho thuê hoạt động nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng và tăng thu nhập, doanh nghiệp công ích Đăng kiểm vẫn phải trích khấu hao theo chế độ quy định, phải theo dõi và thu hồi tài sản khi hết hạn cho thuê.

5.4. Những tài sản đem cầm cố, thế chấp vay vốn tại các tổ chức tín dụng phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp công ích Đăng kiểm không được cầm cố, thế chấp, cho thuê các tài sản đi mượn, đi thuê, nhận giữ hộ, nhận cầm cố nhận thế chấp... của doanh nghiệp khác nếu không được sự đồng ý của tài sản đó.

6. Xử lý tổn thất tài sản.

Mọi tổn thất tài sản, doanh nghiệp công ích đăng kiểm phải lập biên bản xác định mức độ, nguyên nhân và trách nhiệm. Việc xử lý tổn thất tài sản theo nguyên tắc sau:

- Nếu do nguyên nhân chủ quan của tập thể và cá nhân thì người gây ra tổn thất phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật. Thủ trưởng doanh nghiệp công ích Đăng kiểm quyết định mức bồi thường và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Những tài sản đã mua bảo hiểm thì được các tổ chức bảo hiểm bồi thường.

- Tổng thất còn lại (sau khi trừ khoản bồi thường của người gây ra và tiền bồi thường của tổ chức bảo hiểm) doanh nghiệp công ích Đăng kiểm được dùng quỹ dự phòng tài chính (nếu có) để bù đắp, nếu thiếu được hạch toán vào chi phí bất thường trong kỳ.

- Các trường hợp tổn thất tài sản vì lý do bất khả kháng (thiên tai, hoả hoạn...) thủ trưởng doanh nghiệp công ích Đăng kiểm lập phương án xử lý tổn thất báo cáo cơ quan tài chính và cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp. Sau khi có ý kiến của cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp, cơ quan tài chính quyết định xử lý hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Sau khi xử lý tổn thất doanh nghiệp công ích Đăng kiểm phải điều chỉnh lại sổ sách kế toán theo quyết định xử lý.

7. Việc giao vốn, trách nhiệm bảo toàn vốn, đánh giá lại tài sản, quản lý các khoản công nợ thực hiện như quy định đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

III. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ CỦA DOANH NGHIỆP CÔNG ÍCH ĐĂNG KIỂM

A. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Doanh thu của doanh nghiệp công ích Đăng kiểm bao gồm doanh thu từ hoạt động đăng kiểm và khoản thu từ lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và chất lượng thiết bị, phương tiện giao thông vận tải; doanh thu từ hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác.

1.1. Doanh thu hoạt động đăng kiểm bao gồm:

a) Các khoản thu theo mức giá, khung giá do Nhà nước quy định từ các hoạt động:

- Đăng kiểm tàu biển theo nội dung quy định tại Quyết định số 203/TTg ngày 28/12/1992 của Thủ tướng Chính phủ về đăng kiểm tàu biển Việt Nam.

- Đăng kiểm phương tiện và thiết bị giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, thiết bị nâng, xe máy thi công.

- Đăng kiểm các giàn khoan biển, công trình biển và phương tiện nổi.

- Đăng kiểm nồi hơi và thiết bị chịu áp lực sử dụng trên phương tiện giao thông vận tải.

- Đăng kiểm các loại công-ten-nơ được sử dụng trong ngành giao thông vận tải.

- Thẩm định các dự án thiết kế kỹ thuật để chế tạo, lắp ráp, cải tạo các phương tiện, thiết bị vận tải, giàn khoan biển, công trình biển.

- Thực hiện giám định chất lượng hàng hoá, an toàn kỹ thuật các phương tiện vận tải thuộc trách nhiệm của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

- Thực hiện giám định hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý an toàn của các doanh nghiệp có sản phẩm thuộc phạm vi kiểm tra kỹ thuật của Cục Đăng kiểm Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan (ISM) mà Việt Nam tham gia.

- Giám định về mặt kỹ thuật các sự cố, tai nạn do phương tiện vận tải gây ra.

- Thu từ nguồn liên kết, hợp tác với các tổ chức đăng kiểm nước ngoài. Mức thu của hoạt động liên kết, hợp tác tùy thuộc vào sự thoả thuận giữa Đăng kiểm Việt Nam và Đăng kiểm nước ngoài hoặc theo đấu thầu quốc tế.

- Thu khác (nếu có).

b) Khoản thu bằng 35% số thu về lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và chất lượng thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.

- Nội dung thu và mức thu lệ phí nêu trên quy định tại Quyết định số 27/2000/QĐ-BTC ngày 24/02/2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và chất lượng thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.

- Doanh nghiệp công ích Đăng kiểm không phải nộp thuế giá trị gia tăng đối với khoản thu về lệ phí nêu trên.

1.2. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác như: các dịch vụ khoa học kỹ thuật, dịch vụ tư vấn, sản xuất kinh doanh khác áp dụng như quy định đối với doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kinh doanh.

1.3. Doanh nghiệp công ích Đăng kiểm có trách nhiệm mở sổ sách theo dõi đầy đủ các nguồn thu phát sinh theo chế độ Nhà nước đã quy định. Trong trường hợp sử dụng biên lai, hoá đơn đặc thù phải đăng ký với Bộ Tài chính (Tổng cục thuế).

2. Chi phí của doanh nghiệp công ích Đăng kiểm gồm chi phí hoạt động đăng kiểm, hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác.

2.1. Nội dung chi của hoạt động đăng kiểm gồm có:

- Chi phí vật liệu, nhiên liệu, năng lượng sử dụng trong quá trình kiểm định; phụ tùng thay thế thực tế sử dụng.

- Chi in hồ sơ, giấy, sổ chứng nhận kiểm định.

- Chi phí khấu hao tài sản cố định: Mọi tài sản cố định của doanh nghiệp công ích Đăng kiểm phải được huy động vào hoạt động sản xuất kinh doanh và trích đủ khấu hao theo quy định của Nhà nước để thu hồi vốn. Sau khi đã